**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 12 – BÀI: **Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ.**

**I. HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Bài 39. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ.** | 1. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp . 2. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong dịch vụ . 3. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong nông lâm nghiệp . 4. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong phát triển kinh tế biển . |
| *Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu* | - Hs sử dụng hình 39 SGK , Atlat trang 21 ,hiểu được sự phân bố các tr tâm CN, cơ cấu các ngành CN trong mỗi tr tâm ở ĐNB.  - Hs sử dụng Atlat trang 21,22 ,hiểu được sự phân bố các nhà máy thủy điện nhiệt điện .  - Sử dụng Atlat trang 18, 20, 25 : nêu được sự phân bố các cây CN chủ yếu, so sanh tỉ lệ diện tích gieo trồng cây CN với các tỉnh trong cả nước, các vườn quốc gia, tiềm năng du lịch của ĐNB. |
| *Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học* | - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học .  - Hoàn thành bài tập củng cố  - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học |

**II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**II. KHAI THÁC LÃNH THỔ THEO CHIỀU SÂU:**

**1. Khái niệm:**

**2. Trong công nghiệp:**

***a. Hiện trạng:***

- Đông Nam Bộ chiếm tỷ trọng công nghiệp cao nhất nước với vị trí nổi bật của các ngành công nghệ cao (điện tử, tin học, hóa chất…).

- Việc phát triển công nghiệp đặt ra nhu cầu rất lớn về năng lượng.

***b. Hướng phát triển:***

- Cơ sở năng lượng được giải quyết nhờ phát triển nguồn điện và mạng lưới điện.

- Xây dựng các nhà máy điện:

+ Thủy điện: Trị An, Thác Mơ, Cần Đơn.

+ Nhiệt điện: Phú Mỹ 1, 2, 3, 4; Bà Rịa, Thủ Đức.

- Đường dây siêu cao áp 500 KV từ Hòa Bình – Phú Lâm (TP.HCM).

- Xây dựng các trạm biến áp: Phú Mỹ - Nhà Bè; Nhà Bè – Phú Lâm.

- Phát triển công nghiệp gắn liền xu thế mở rộng quan hệ đầu tư với nước ngoài.

- Vấn đề môi trường cần được quan tâm để tránh tổn hại đến tài nguyên du lịch của vùng

**3. Trong dịch vụ:**

**4. Trong nông – lâm nghiệp:**

***a. Nông nghiệp:***

- Vấn đề thủy lợi có ý nghĩa hàng đầu.

- Công trình thủy lợi Dầu Tiếng, Phước Hòa cung cấp nước sạch cho sinh hoạt & sản xuất

- Giải quyết nước tưới cho các vùng khô hạn và tiêu nước cho các vùng thấp sẽ làm tăng diện tích đất trồng, tăng hệ số sử dụng đất và bảo đảm lương thực thực phẩm của vùng.

- Thay đổi cơ cấu cây trồng giúp nâng cao vị trí của vùng thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất nước.

- Cây công nghiệp lâu năm: cao su, cà phê, hồ tiêu, điều. Sử dụng giống cao su mới có năng suất cao và áp dụng công nghệ mới làm sản lượng cao su tăng nhanh.

- Cây công nghiệp hàng năm: mía, đậu tương, thuốc lá. lạc....

***b. Lâm nghiệp:***

- Cần bảo vệ vốn rừng trên vùng thượng lưu của các sông để tránh mất nước ở các hồ chứa và giữ mực nước ngầm.

- Phục hồi và phát triển rừng ngập mặn.

- Bảo vệ nghiêm ngặt các vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển.

**5. Trong phát triển tổng hợp kinh tế biển:**

***a. Khai thác tài nguyên sinh vật biển***: đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản phát triển

***b. Khai thác khoáng sản vùng thềm lục địa:***

- Việc phát hiện và khai thác dầu khí ở thềm lục địa Nam Biển Đông từ 1986 đã tác động mạnh đến sự phát triển của vùng, nhất là ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Việc phát triển công nghiệp lọc hóa dầu và dịch vụ khai thác dầu khí thúc đẩy sự thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế và sự phân hóa lãnh thổ của vùng.

- Cần chú ý vấn đề môi trường trong quá trình khai thác, vận chuyển và chế biến dầu khí

***c. Du lịch biển:*** Vũng Tàu là nơi nghỉ mát lý tưởng và là cơ sở dịch vụ lớn về dầu khí.

***d. Giao thông vận tải biển:*** phát triển với cảng Vũng Tàu và cảng Sài Gòn.

**III. BÀI TẬP**

**Câu 1. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết tên các trung tâm công nghiệp có quy mô từ trên 40 đến 120 nghìn tỉ đồng của vùng Đông Nam Bộ?**

**A**. Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Vũng Tàu **B**.Biên Hòa, Thủ Dầu Một, TP.Hồ Chí Minh.

**C**. TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Biên Hòa  **D**. Thủ Dầu Một, TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu.

**Câu 2. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết tuyến đường ô tô nào nối liền vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên?**

**A**. Quốc lộ 14 và 20. **B**. Quốc lộ 13 và 14.

**C.** Quốc lộ 1 và 14. **D**. Quốc lộ 1 và 13.

**Câu 3. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết trong các trung tâm công nghiệp sau đây, trung tâm công nghiệp nào có cơ cấu ngành công nghiêp đa dạng nhất ở Đông Nam Bộ?**

**A**. Biên Hòa. **B**. Thủ Dầu Một.

**C**. TP. Hồ Chí Minh. **D**. Vũng Tàu.

**Câu 4. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết trong các trung tâm công nghiệp sau đây, trung tâm công nghiệp nào không nằm ở vùng Đông Nam Bộ?**

**A**. Thủ Dầu Một. **B.** Vũng Tàu. **C**. Biên Hòa. **D**. Tân An.

**Câu 5. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết Đông Nam Bộ không có cửa khẩu quốc tế nào?**

**A**. Bờ Y. **B**. Xa Mát. **C.** Mộc Bài. **D**. Hoa Lư.

**Câu 6.** **Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây công nghiệp nào sau đây?**

**A.** Cao su. **B.** Cà phê. **C.** Dừa. **D.** Chè.

**Câu 7. Đâu là thế mạnh tự nhiên tiêu biểu của vùng Đông Nam Bộ?**

**A.** Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào.

**B.** Cơ sở hạ tầng ngày càng được nâng cao.

**C.** Tài nguyên dầu khí ở thềm lục địa rất lớn.

**D.** Trình độ phát triển kinh tế cao nhất cả nước.

**Câu 8. Công trình thủy lợi Dầu Tiếng thuộc tỉnh nào sau đây?**

**A.** Bình Dương. **B.** Bình Phước. **C.** Tây Ninh. **D.** Đồng Nai.

**Câu 9. Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây công nghiệp nào sau đây?**

**A.** Cao su. **B.** Cà phê. **C.** Dừa. **D.** Chè.

**Câu 10.** **Nhà máy thủy điện nào sau đây có công suất lớn nhất Đông Nam Bộ?**

**A.** Thác Mơ. **B.** Cần Đơn. **C.** Trị An. **D.** Bà Rịa.

**Câu 11.** **Vùng Đông Nam Bộ có bao nhiêu tỉnh, thành phố?**

**A.** 5. **B.** 6. **C.** 8. **D.** 13.

**Câu 12. Đông Nam Bộ không giáp với vùng nào sau đây?**

**A.** Tây Nguyên. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 13.** **Nhà máy thủy điện nào sau đây được xây dựng trên sông Bé?**

**A.** Đa Nhim. **B.** Cần Đơn. **C.** Trị An. **D.** Yaly.

**Câu 14. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là 2 vùng kinh tế có thế mạnh tương đồng về**

**A.** khai thác tài nguyên khoáng sản. **B.** phát triển chăn nuôi gia súc.

**C.** trồng cây công nghiệp lâu năm. **D.** khai thác gỗ và lâm sản.

**Câu 15.** **Đặc điểm nổi bật của lao động nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là có**

**A.** khả năng thích ứng nhanh với cơ chế thị trường.

**B.** trình độ cao trong khai thác, chế biến thủy hải sản.

**C.** kinh nghiệm trong đấu tranh, chinh phục tự nhiên.

**D.** trình độ thâm canh cây lương thực cao nhất cả nước.

**Câu 16. Bản chất của vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là**

**A.** khai thác tốt nhất các nguồn lực của vùng.

**B.** đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

**C.** nâng cao hiệu quả khai thác lãnh thổ.

**D.** đẩy mạnh đầu tư vốn, công nghệ hiện đại.

**Câu 17. Vai trò quan trọng nhất của công trình thủy lợi hồ Dầu Tiếng ở Đông Nam Bộ là**

**A.** đảm bảo cân bằng cho hệ sinh thái nông nghiệp.

**B.** phát triển nuôi trồng thủy sản và du lịch.

**C.** cung cấp nước tưới cho các vùng chuyên canh.

**D.** tiêu nước cho thượng nguồn sông Đồng Nai.

**Câu 18. Nhân tố nào là quan trọng nhất giúp Đông Nam Bộ có vị trí hàng đầu trong sự phát triển kinh tế của nước ta?**

**A.** Có vị trí địa lí đặc biệt quan trọng ở phía Nam.

**B.** Có sự tích tụ lớn về vốn, kĩ thuật, thu hút đầu tư.

**C.** Có cơ sở hạ tầng giao thông vận tải tương đối tốt.

**D.** Có thị trường tiêu thụ rộng lớn nhất của cả nước.

**Câu 19.** **Ý nghĩa quan trọng nhất của rừng ngập mặn ở Đông Nam Bộ là**

**A.** bảo tồn sự đa dạng sinh học. **B.** có giá trị du lịch sinh thái cao.

**C.** bảo tồn những di tích lịch sử. **D.** diện tích nuôi trồng thủy sản.

**Câu 20.** **Việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp ở Đông Nam Bộ đặt ra vấn đề cấp bách là**

**A.** xây dựng cơ sở hạ tầng. **B.** tăng cường cơ sở năng lượng.

**C.** thu hút lao động có kĩ thuật. **D.** đào tạo nhân công lành nghề.

**Câu 21.** **Phát biểu nào sau đây không đúng với vùng Đông Nam Bộ?**

**A.** Giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất. **B.** Cơ cấu kinh tế tiến bộ nhất cả nước.

**C.** Nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển. **D.** giá trị sản xuất nông nghiệp lớn nhất.

**Câu 22. Lợi thế hơn hẳn của Đông Nam Bộ so với Duyên hải Nam Trung Bộ trong phát triển tổng hợp kinh tế biển là**

**A.** dịch vụ hàng hải. **B.** tài nguyên dầu khí.

**C.** nguồn lợi thủy hải sản. **D.** tài nguyên du lịch biển

**Câu 23. Cơ sở năng lượng điện là ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển công nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ chủ yếu vì**

**A.** vùng có nhu cầu rất lớn về năng lượng. **B.** các nhà máy điện ở đây có quy mô nhỏ.

**C.** mạng lưới điện năng còn kém phát triển. **D.** cơ sở năng lượng điện của vùng hạn chế.

**Câu 24. Ý nào sau đây không phải phương hướng chính để khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong nông nghiệp ở Đông Nam Bộ?**

**A.** Bảo vệ vốn rừng. **B.** Phát triển thủy lợi.

**C.** Cải tạo đất xám phù sa cổ. **D.** Thay đổi cơ cấu cây trồng.

**Câu 25. Vì sao khai thác lãnh thổ theo chiều sâu là vấn đề tiêu biểu trong sự phát triển của vùng Đông Nam Bộ?**

**A.** Vùng có dân số đông nhất cả nước.

**B.** Vùng kinh tế phát triển năng động nhất cả nước.

**C.** Vùng có nhiều tài nguyên khoáng sản nhất cả nước.

**D.** Vùng có sản lượng lương thực lớn nhất cả nước.

**Câu 26.Nhiệm vụ quan trọng nhất trong việc hướng tới mục tiêu phát triển công nghiệp một cách bền vững ở Đông Nam Bộ là**

**A.** hình thành thêm nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất.

**B.** tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng.

**C.** phát triển công nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường.

**D.** phát triển mạnh công nghiệp khai thác dầu.

**Câu 27.** **Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển nhất cả nước không phải là do**

**A.** vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên thuận lợi.

**B.** chính sách phát triển phù hợp, thu hút đầu tư.

**C.** dựa hoàn toàn vào vốn đầu tư nước ngoài.

**D.** lao động lành nghề, cơ sở vật chất hiện đại.

**Câu 28.** **Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của Đông Nam Bộ là**

**A.** ít khoáng sản. **B.** đất đai kém màu mỡ.

**C.** ít tài nguyên rừng. **D.** mùa khô kéo dài sâu sắc.

**Câu 29.** **Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm trong nước, giá trị sản xuất công nghiệp và giá trị xuất khẩu là do**

**A.** có vị trí địa lí thuận lợi. **B.** nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng.

**C.** thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài. **D.** khai thác hiệu quả các lợi thế của vùng.

**Câu 30.** **Phương hướng khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp Đông Nam Bộ là**

**A.** đầu tư, phát triển công nghiệp lọc - hóa dầu.

**B.** phát triển hạ tầng giao thông vận tải và thông tin liên lạc.

**C.** tăng cường cơ sở năng lượng và thu hút đầu tư nước ngoài.

**D.** hiện đại hóa tam giác tăng trưởng công nghiệp.

**IV. PHẢN HỒI THÔNG TIN**

(Những thắc mắc của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập)

**TRƯỜNG THPT TẠ QUANG BỬU**

**LỚP**:...............

**HỌ VÀ TÊN HỌC SINH:**.........................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MÔN** | **NỘI DUNG HỌC TẬP** | **CÂU HỎI CỦA HỌC SINH** |
| **ĐỊA LÍ** | **Bài 39. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ.** | 1. .........................................................................  .............................................................................  2. .........................................................................  .............................................................................  3. ......................................................................... |